

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DSST-HNGĐ
Ngày: 22/7/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1./Ông **Nguyễn Tấn T**

2./Bà **Trần Thị D**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X – Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Dáng K**, sinh ngày: 30/6/1984

Địa chỉ: C117 đường Trần Khánh D, phường Xuân K, quận Ninh K, thành phố CầnThơ. Nay là số C117 đường Trần Khánh D, phường Ninh K, thành phố CầnThơ.

- Bị đơn: Ông **Lê Hồng N**, sinh ngày: 20/11/1984

Địa chỉ: C117B đường Trần Khánh D, phường Xuân K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là số C117B đường Trần Khánh D, phường Ninh K, thành phố CầnThơ.

*Nguyên đơn **đơn yêu cầu xét xử vắng mặt**. Bị đơn vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà Thái Thị Dáng K trình bày:

Bà K và ông N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ k, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ (nay là Ủy ban nhân dân phường An B, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thái Thị Dáng K xin được ly hôn với ông Lê Hồng N

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng N (Nam), sinh ngày 28/6/2010 và Lê Hoàng P (Nam), sinh ngày 24/02/2016. Sau khi ly hôn, con chung sẽ do ông Lê Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa giải quyết.

Phía bị đơn – ông Lê Hồng N: Vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Thái Thị Dáng K và bị đơn ông Lê Hồng N kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân xã Mỹ K, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân phường An B, thành phố Cần Thơ) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn hiện đang sinh sống tại phường Xuân K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ninh K, thành phố Cần Thơ), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X – Cần Thơ theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, **nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt**. Bị đơn qua nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà K và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp để hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân, nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà K là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng N (Nam), sinh ngày 28/6/2010 và Lê Hoàng P (Nam), sinh ngày 24/02/2016. Sau khi ly hôn, con chung sẽ do ông Lê Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà K không cấp dưỡng nuôi con. Để ổn định cuộc sống của cháu N và cháu P phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Hoàng N và cháu Lê Hoàng P cho ông Lê Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là N và P đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thái Thị Dáng K có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con chung và do vắng mặt ông Lê Hồng N nên chưa có ý kiến hay yêu cầu của ông N về vấn đề cấp dưỡng. Tòa án không đặt ra xem xét. Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà K xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị Dáng K đối với ông Lê Hồng N.

Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng N (Nam), sinh ngày 28/6/2010 và cháu Lê Hoàng P (Nam), sinh ngày 24/02/2016 cho ông Lê Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Lê Hoàng N (Nam), sinh ngày 28/6/2010 và cháu Lê Hoàng P (Nam), sinh ngày 24/02/2016 các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Thái Thị Dáng K không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Thái Thị Dáng K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005607 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực X - Cần Thơ) thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND K VX – Cần Thơ;
- Phòng THADS K VX – Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T